

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2019

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0103006297 cấp lần đầu ngày 28/12/2004 thay đổi lần thứ 12 ngày 14/07/2016 mã số doanh nghiệp: 0101601945.
- Vốn điều lệ: 56.250.000.000 đồng (Năm mươi sáu tỷ, hai trăm năm mươi triệu đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Địa chỉ : Số 4, ngõ 122 phố Vương Thừa Vũ, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
- Số điện thoại : 0243 5626614
- Số fax : 0243 5626613
- Website : www.v-power.vn
- Mã cổ phiếu : VPC

2. Quá trình hình thành và phát triển:

- Quá trình hình thành và phát triển: (Ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay).

- Thành lập doanh nghiệp: Được thành lập tháng 12 năm 2004 với mức vốn Điều lệ là 12.330.000.000 đồng. Công ty được hình thành bởi các tập đoàn tài chính, Ngân hàng có quy mô lớn trên thị trường: Công ty cổ phần Cavico Việt Nam, Ngân hàng Habubank, Công ty tài chính PT Finance cùng các tổ chức và cá nhân khác.

- Năm 2006: Tăng vốn Điều lệ Công ty từ 12.330.000.000 đồng lên 28.009.910.000 đồng

- Năm 2007: Tăng vốn Điều lệ Công ty từ 28.009.910.000 đồng lên 56.250.000.000 đồng.

- Niêm yết cổ phiếu: Công ty niêm yết trên Sở GDCK Hà Nội theo quyết định số 169/QĐ-SGDHN Ngày 31/5/2012, cổ phiếu CTCP Đầu tư và phát triển Năng lượng Việt Nam (Mã CK: VPC) giao dịch chính thức từ ngày 18/6/2012 với số lượng chứng khoán niêm yết tới 31/12/2012 là 5.625.000 cổ phiếu.

- Hủy niêm yết cổ phiếu: Công ty hủy niêm yết trên Sở GDCK Hà Nội theo quyết định số 221/QĐ-SGDHN ngày 22/04/2015.

- Giao dịch tại sàn Upcom: Công ty được chấp thuận giao dịch cổ phiếu theo quyết định số 275/QĐ-SGDHN ngày 15/5/2015.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

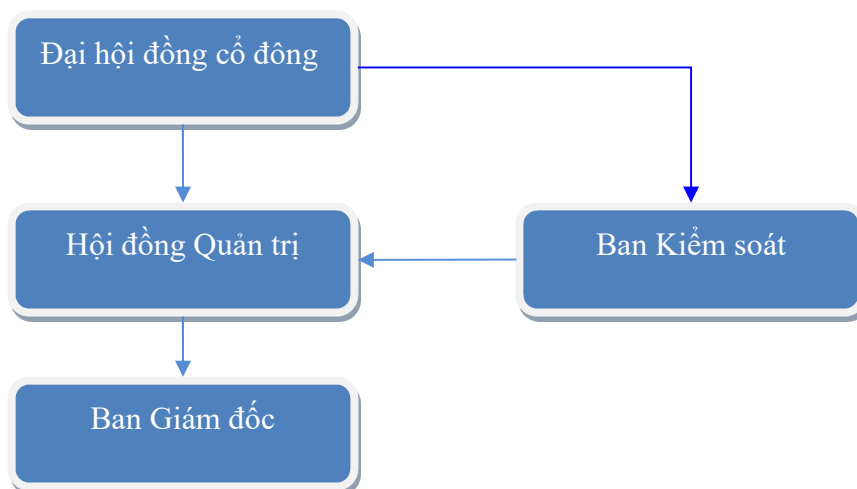
- Ngành nghề kinh doanh: (Nêu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất).

Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam hoạt động tập trung vào mảng đầu tư tài chính, chủ yếu là đầu tư dài hạn vào các dự án lớn. Hiện nay, Công ty đang tập trung đầu tư vào dự án Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật công nghiệp và dự án Xưởng sản xuất viên gỗ nén và các sản phẩm khác từ gỗ: Sử dụng gỗ tự nhiên để tạo ra các sản phẩm gỗ bóc, gỗ ván, gỗ ép và tận dụng các phế phẩm từ gỗ sản xuất ra viên gỗ nén làm nguyên liệu đốt phục vụ xuất khẩu tại tỉnh Hòa Bình, các dự án này đem lại mảng doanh thu ổn định và lâu dài.

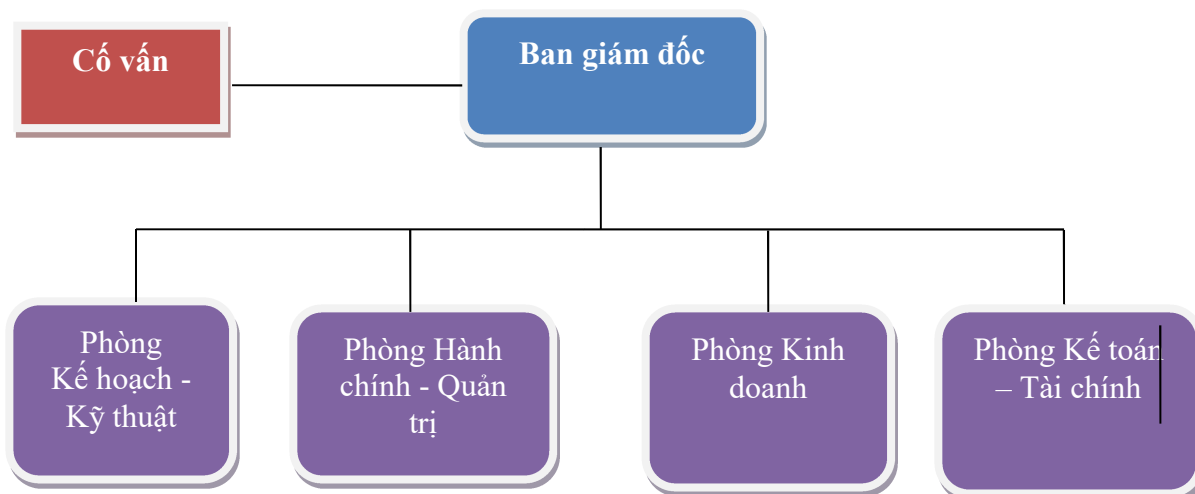
- Địa bàn kinh doanh: (Nêu các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất): Các tỉnh khu vực Miền bắc, Miền trung và Miền Nam

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị.



- Cơ cấu bộ máy quản lý.



Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển Năng lượng Việt Nam được tổ chức và điều hành theo mô hình Công ty cổ phần, tuân thủ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp Việt Nam và các văn bản pháp luật hiện hành.

a). Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông ủy quyền ĐHĐCĐ có quyền và nhiệm vụ như sau:

- Thông qua kế hoạch phát triển của Công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, các báo cáo của Ban Kiểm soát và Hội đồng Quản trị;
- Thông qua việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ của Công ty;
- Quyết định số lượng thành viên Hội đồng Quản trị;
- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, thông qua việc HĐQT bổ nhiệm Giám đốc;
- Quyết định bộ máy tổ chức của Công ty và các nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ.
- Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.

b). Hội đồng Quản trị:

HĐQT là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 5 thành viên với nhiệm kỳ là 5 (năm) năm. HĐQT nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

Các thành viên HĐQT gồm có:

- | | |
|--------------------------|------------|
| - Ông Nguyễn Văn Anh | Chủ tịch |
| - Ông Nguyễn Thành Trung | Thành viên |
| - Ông Lại Thế Vĩnh | Thành viên |
| - Ông Dương Văn Sơn | Thành viên |
| - Ông Trần Mạnh Hùng | Thành viên |

HĐQT có quyền và nghĩa vụ giám sát hoạt động của Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty.

- Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý công ty theo đề nghị của Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ;
- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;

- Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó;
- Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
- Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi;
- Bỏ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty.

c). Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát của Công ty bao gồm 03 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 05 năm, thành viên Ban Kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Các thành viên Ban kiểm soát của công ty hiện nay gồm có:

- | | |
|-------------------------|------------|
| - Ông Nguyễn Văn Sáng | Trưởng ban |
| - Ông Phạm Thế Anh | Thành viên |
| - Bà Nguyễn Thị Vân Anh | Thành viên |

Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát:

- Thực hiện giám sát HĐQT, Giám đốc trong việc quản lý điều hành Công ty, chịu trách nhiệm trước ĐHCĐ trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh, trong công tác tổ chức kế toán thống kê và lập Báo cáo tài chính;
- Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm của Công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT lên ĐHCĐ tại cuộc họp thường niên;
- Kiến nghị Hội đồng Quản trị hoặc ĐHCĐ có các biện pháp sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

c). Ban Giám đốc

Ban Giám đốc của Công ty bao gồm 02 người: 01 Giám đốc và 01 Phó Giám đốc. Giám đốc là người điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty.

Các thành viên Ban Giám đốc gồm có:

- | | |
|---------------------|--------------|
| - Ông Lại Thế Vĩnh | Giám đốc |
| - Ông Dương Văn Sơn | Phó Giám đốc |

Giám đốc có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Quản lý và điều hành các hoạt động, các công việc hàng ngày của Công ty thuộc thẩm quyền của Giám đốc theo quy định của Pháp luật và Điều lệ;
- Thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;
- Ký kết và tổ chức thực hiện các Hợp đồng kinh tế, dân sự và các hợp đồng khác phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty
- Tuyển dụng, thuê mướn và bố trí sử dụng người lao động theo quy định của HĐQT, đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp Luật và nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty. Quyết định mức lương, phụ cấp (Nếu có) cho người lao động trong Công ty;
- Đại diện Công ty trước Pháp luật, đại diện Công ty trong các tranh chấp có liên quan đến Công ty;
- Các quyền hạn và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

Các Phó Giám đốc trợ giúp Giám đốc trong việc điều hành các hoạt động của Công ty.

e). Các phòng nghiệp vụ: Hiện tại Công ty có 04 phòng chức năng sau:

+ **Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật:** Phòng quản lý dự án có các chức năng chính sau đây:

- Quản lý kế hoạch thực hiện đầu tư, xây dựng công trình;
- Báo cáo tiến độ thực hiện công trình với Giám đốc, Hội đồng Quản trị và các cơ quan quản lý nhà nước;
- Lập các báo cáo thống kê theo quy định về quản lý đầu tư xây dựng công trình;
- Quản lý kinh tế trong quá trình thực hiện đầu tư xây dựng công trình.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được phân công.

+ **Phòng Kế toán – tài chính:** Có nhiệm vụ chính sau

- Thu thập, xử lý số liệu kế toán;
- Kiểm tra, giám sát thu chi tài chính;
- Phân tích số liệu kế toán, và đề xuất giải pháp;
- Triển khai thực hiện, giám sát kế hoạch tài chính;
- Thực hiện việc quản lý vật tư, thanh lý tài sản, kiểm kê định kỳ;
- Thực hiện làm báo cáo liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty;
- Chủ trì, tổng kết, đánh giá kết quả sản xuất, kinh doanh của toàn Công ty theo tháng/quý/năm.

+ **Phòng Hành chính - Quản trị:** Phòng Hành chính Quản trị có các nhiệm vụ sau:

- Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện công tác tổ chức bộ máy, nhân sự của Công ty;
- Thực hiện công tác quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển cán bộ, tổ chức tuyển dụng nhân sự;
- Quản lý, lưu trữ hồ sơ của CBCNV;
- Cập nhật các văn bản của hệ thống quản lý chất lượng;
- Lên kế hoạch và hướng dẫn thực hiện chế độ chính sách, lương, thưởng;
- Xây dựng, kiểm tra và theo dõi việc thực hiện kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty.

+ **Phòng Kinh doanh:** Phòng Kinh doanh có các nhiệm vụ sau:

Lập các kế hoạch kinh doanh và triển khai thực hiện:

- Phân tích khách hàng và kênh tiêu thụ.
- Tìm hiểu thị trường và các đơn vị cạnh tranh trong khu vực.
- Lập kế hoạch kinh doanh:
 - + Kế hoạch quảng cáo.
 - + Kế hoạch tiếp thị, khuyến mại.
 - + Kế hoạch bán hàng.
- Tìm hiểu thị trường đầu vào, đầu ra và lên phương án kinh doanh hiệu quả nhất tham mưu để Giám đốc ra quyết định triển khai.
- **Các công ty con, công ty liên kết:** *(Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết):*

5. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Mục tiêu hoạt động của Công ty là không ngừng tham gia tìm kiếm cơ hội đầu tư vào các dự án đảm bảo bảo toàn và phát triển vốn cho các cổ đông Công ty. Công ty chú trọng xây dựng môi trường làm việc tốt nhất để đảm bảo mục tiêu: Công ty mạnh - Thành viên giàu - Nhà đầu tư hưởng lợi - Đóng góp nhiều cho cộng đồng và xã hội.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

Công ty tập trung quản lý tốt các dự án Trường Trung cấp KT-KT Công nghiệp Hòa Bình và dự án Xưởng sản xuất viên gỗ nén và các sản phẩm khác từ gỗ, tạo ra nguồn lợi nhuận ổn định trong năm 2019 và các năm tiếp theo.

Nghiên cứu mở rộng đầu tư một số dự án sản xuất viên gỗ nén tại Hòa Bình và Nghệ An, chuẩn bị cho giai đoạn đầu tư tiếp theo.

- **Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:** Tuân thủ theo quy định đối với việc bảo vệ môi trường, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, tạo công ăn việc làm và chế độ phúc lợi cho người tàn tật.

6. Các rủi ro: Mảng sản xuất viên gỗ nén và các sản phẩm khác từ gỗ đã đi vào ổn định, tuy nhiên công tác sản xuất vẫn gặp rất nhiều khó khăn trong công tác thu mua nguyên

liệu đầu vào do sự cạnh tranh của các đơn vị có hoạt động sản xuất và chế biến lâm sản tương tự của các đơn vị sản xuất trong khu vực.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm: Những biến động của nền kinh tế nói chung đã làm Công ty trải qua một năm hoạt động với nhiều khó khăn. Ban Giám đốc cũng như đội ngũ CBCNV Công ty đã không ngừng vươn lên trong hoạt động sản xuất kinh doanh, vượt qua khó khăn để thực hiện các nhiệm vụ được giao. Ban Giám đốc Công ty đã tìm hiểu, phát triển các phương hướng mới, mở rộng mối quan hệ với các đối tác nhằm mang lại lợi ích cho Công ty.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông và các Quyết định của Hội đồng Quản trị năm 2018, Ban Giám đốc Công ty đã chỉ đạo sát sao các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên cơ sở tiết kiệm chi phí, tập trung các biện pháp tăng doanh thu, triển khai việc cơ cấu lại danh mục đầu tư.

- Năm 2018 Công ty đã thực hiện việc đầu tư nâng cấp, xây dựng bổ sung cơ sở vật chất phục vụ việc đào tạo cho phù hợp với quy mô và các quy định mới:

+ Cải tạo lại toàn bộ hệ thống phòng lớp học phục vụ việc học lý thuyết và thực hành.

+ Xây mới thêm 1 dãy phòng lớp học phục vụ việc học lý thuyết theo quy định.

+ Đầu tư mới hệ thống sát hạch lái xe A1 chấm điểm tự động.

Để tăng giá trị của sản phẩm và mở rộng thị trường Công ty xây dựng định mức, nâng cao hiệu quả hoạt động dự án “Xưởng sản xuất viên gỗ nén và các sản phẩm khác từ gỗ”. Chỉ đạo hoàn thành quy hoạch vùng nguyên liệu ổn định cho dự án, hoàn tất chứng chỉ FSC cho vùng nguyên liệu và cho nhà máy sản xuất viên gỗ nén.

- Tình hình thực hiện kết quả kinh doanh:

Đơn vị tính: Nghìn đồng

| TT | Chỉ tiêu | Năm 2018 | | | |
|----|--|----------------|----------------|--------------------------------|-----------|
| | | Số thực hiện | Số kế hoạch | So sánh thực hiện với kế hoạch | |
| | | | | Chênh lệch | Tỷ lệ (%) |
| 1 | Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 26.011.482.420 | 34.287.168.000 | -8.275.685.580 | 75,86 |
| 2 | Các khoản giảm trừ doanh thu | 0 | 0 | 0 | |
| 3 | Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ | 26.011.482.420 | 34.287.168.000 | -8.275.685.580 | 75,86 |
| 4 | Giá vốn hàng bán | 24.776.666.386 | 30.632.923.215 | -5.856.256.829 | 80,88 |
| 5 | Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp | 1.234.816.034 | 3.654.244.785 | -2.419.428.751 | 33,79 |

| | | | | | |
|----|---|----------------|----------------|----------------|--------|
| | dịch vụ | | | | |
| 6 | Doanh thu hoạt động tài chính | 1.721.435 | 0 | 1.721.435 | |
| 7 | Chi phí tài chính | 3.220.341.745 | 2.476.000.000 | 744.341.745 | 130,06 |
| | - Lãi vay | 3.330.739.453 | 2.476.000.000 | 854.739.453 | 134,52 |
| | - Chi phí tài chính khác | -110.397.708 | 0 | -110.397.708 | |
| 8 | Chi phí bán hàng | 0 | 0 | 0 | |
| 9 | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 3.639.411.961 | 4.548.000.000 | -908.588.039 | 80,02 |
| 10 | Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | -5.623.216.237 | -3.369.755.215 | -2.253.461.022 | 166,87 |
| 11 | Thu nhập khác | 4.198.508 | 0 | 4.198.508 | |
| 12 | Chi phí khác | 52.454.687 | 0 | 52.454.687 | |
| 13 | Lợi nhuận khác | -48.256.179 | 0 | -48.256.179 | |
| 14 | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | -5.671.472.416 | -3.369.755.215 | -2.301.717.201 | 168,31 |

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành: (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác).

- Danh sách ban điều hành gồm:

| STT | Họ và tên | Chức vụ |
|-----|--------------------|--------------------------------|
| 1 | Ông Nguyễn Văn Anh | Chủ tịch HĐQT |
| 2 | Ông Lại Thế Vĩnh | Giám đốc |
| 3 | Ông Dương Văn Sơn | P.Giám đốc kiêm Kế toán trưởng |

- Lý lịch Ông Nguyễn Văn Anh: Chủ tịch HĐQT

| | |
|--------------------|--|
| Giới tính | Nam |
| Ngày sinh | 22/04/1977 |
| Nơi sinh | Xóm 15 – xã Nghi Phú – Vinh - Nghệ An |
| Chứng minh thư số | 040077000087 cấp ngày 29/01/2015 tại Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư |
| Quốc tịch | Việt Nam |
| Dân tộc | Kinh |
| Quê quán | Nghệ An |
| Địa chỉ thường trú | Phòng 707 tòa nhà An Lạc, Mỹ Đình, Cầu Diễn, Từ Liêm, Hà Nội |

| | |
|---|---|
| Số ĐT cơ quan | 04. 35626614 |
| Trình độ học vấn | Thạc sỹ |
| Chuyên môn | Kinh tế |
| Quá trình công tác | <ul style="list-style-type: none"> - Từ 2005- 2006: Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam - Từ 2006 - tháng 8/2008: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam - Từ 8/2008 - nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam |
| Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có) | Không |
| Số cổ phần nắm giữ của cá nhân | 157.200 cổ phiếu (chiếm 2,79% Vốn điều lệ) |
| Số cổ phần đại diện cho nhà nước | Không |
| Số cổ phần nắm giữ của những người liên quan: | Không |
| Các khoản nợ đối với Công ty | Không |
| Lợi ích liên quan đối với Công ty | Không |

- Lý lịch: ông Dương Văn Sơn: Phó Giám đốc kiêm Kế toán trưởng

| | |
|---------------------|--|
| Giới tính | Nam |
| Ngày sinh | 20/02/1980 |
| Nơi sinh | Vĩnh Phúc |
| Chứng minh thư số | 013584547 cấp ngày 06/9/2012 tại CA. Hà Nội |
| Quốc tịch | Việt Nam |
| Dân tộc | Kinh |
| Quê quán | Vĩnh Phúc |
| Địa chỉ thường trú | P205 - tập thể K40 - xã Mỹ Đình - huyện Từ Liêm - Hà Nội |
| Số ĐT cơ quan | 04 35626614 |
| Trình độ học vấn | Đại học |
| Trình độ chuyên môn | Tài chính kế toán |

| | |
|---|--|
| Quá trình công tác | <ul style="list-style-type: none"> - Từ 2002- 2006: Kế toán trưởng tại Công ty cổ phần xây dựng điện và hạ tầng Vĩnh Phúc. - Từ 2006- nay: Phó Giám đốc kiêm Kế toán trưởng tại Công ty cổ phần Đầu tư & Phát triển Năng lượng Việt Nam. |
| Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có) | Không |
| Số cổ phần nắm giữ của cá nhân | 8.000 cổ phần (chiếm 0.14% vốn điều lệ) |
| Số cổ phần đại diện cho nhà nước | Không |
| Số cổ phần nắm giữ của những người liên quan: | Không |
| Các khoản nợ đối với Công ty | Không |
| Lợi ích liên quan đối với Công ty | Không |

- Lý lịch: ông Lại Thế Vĩnh: Giám đốc

| | |
|---------------------|--|
| Giới tính | Nam |
| Ngày sinh | 23/5/1981 |
| Nơi sinh | Thái Bình |
| Chứng minh thư số | 012202689 , cấp ngày 26/4/2009, tại Công an Hà Nội |
| Quốc tịch | Việt Nam |
| Dân tộc | Kinh |
| Quê quán | Thái Bình |
| Địa chỉ thường trú | Tổ dân phố số 5, thị trấn Đông Anh, Hà Nội . |
| Số ĐT cơ quan | 04 5626614 |
| Trình độ học vấn | Đại học |
| Trình độ chuyên môn | Kỹ sư điện |
| Quá trình công tác | <ul style="list-style-type: none"> - Từ năm 2004-2008: Giám đốc Công ty cổ phần đầu tư Khu du lịch quốc tế Đảo Ngọc - Từ năm 2008 – 2009: Giám đốc Công ty cổ phần đầu tư Tài nguyên và Năng lượng Lai Châu - Từ năm 2009 - Nay: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam, Phó hiệu |

| | |
|---|--|
| | trường Trường trung cấp nghề KT-KT CN Hòa Bình |
| Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có) | Không |
| Số cổ phần nắm giữ của cá nhân | 1.000 cổ phần (Chiếm 0,02% vốn Điều lệ) |
| Số cổ phần đại diện cho nhà nước | Không |
| Số cổ phần nắm giữ của những người liên quan: | Không |
| Các khoản nợ đối với Công ty | Không |
| Lợi ích liên quan đối với Công ty | Không |

- Những thay đổi trong ban điều hành: Không có sự thay đổi

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động: Có 150 nhân viên toàn công ty. Công ty thực hiện việc trả lương cho người lao động theo quy chế lương của Công ty (Người lao động được hưởng lương, thưởng, phụ cấp cùng các chế độ khác theo quy định của Nhà nước,...).

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a). Các khoản đầu tư lớn:

Triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2018 Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện công tác đầu tư thể hiện qua các nội dung chính sau:

- Đầu tư bổ sung cho các dự án đang triển khai

Công ty đã thực hiện việc đầu tư nâng cấp, xây dựng bổ sung cơ sở vật chất phục vụ việc đào tạo cho phù hợp với quy mô và các quy định mới:

- + Cải tạo lại toàn bộ hệ thống phòng lớp học phục vụ việc học lý thuyết và thực hành.
- + Xây mới thêm 1 dãy phòng lớp học phục vụ việc học lý thuyết theo quy định.
- + Đầu tư mới hệ thống sát hạch lái xe A1 chấm điểm tự động.

- Kết quả đào tạo, sát hạch lái xe năm 2018 cụ thể như sau:

+ Kết quả công tác tuyển sinh, đào tạo năm 2018:

| STT | Hạng đào tạo | Đơn vị tính | Số lượng |
|------------|---------------------|--------------------|-----------------|
| 1 | Hạng A1 | Học viên | 3.140 |
| 2 | Hạng B2 | Học viên | 2.090 |
| 3 | Hạng C | Học viên | 1.568 |

+ Kết quả công tác sát hạch năm 2018:

| TT | Nội dung | Số lượng các kỳ sát hạch | Tổng số thí sinh đăng ký sát hạch | Tổng số thí sinh đến dự sát hạch | Số lượng thí sinh đạt sát hạch |
|----|-------------------|--------------------------|-----------------------------------|----------------------------------|--------------------------------|
| 1 | Mô tô hạng A1 | 32 | 5.231 | 4.628 | 3.920 |
| 2 | Ô tô hạng B2 và C | 33 | 6.151 | 4.964 | 3.058 |

- Công tác sản xuất viên gỗ nén:

Năm 2018 mảng sản xuất viên gỗ nén và các sản phẩm khác từ gỗ đã đi vào ổn định, tuy nhiên công tác sản xuất vẫn gặp rất nhiều khó khăn trong công tác thu mua nguyên liệu đầu vào do sự cạnh tranh của các đơn vị có hoạt động sản xuất và chế biến lâm sản tương tự của các đơn vị sản xuất trong khu vực.

Kết quả sản xuất viên gỗ nén năm 2018 như sau:

| STT | Tên sản phẩm | Đơn vị tính | Số lượng | Ghi chú |
|-----|--------------|-------------|----------|---------|
| 1 | Viên gỗ nén | Tấn | 2.230 | |

b). Các công ty con, công ty liên kết: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết): Chưa phát sinh.

4. Tình hình tài chính:

a). Tình hình tài chính:

Kết quả hoạt động kinh doanh qua 2 năm gần nhất

(Đơn vị: đồng)

| Chỉ tiêu | Năm 2017 | Năm 2018 |
|-----------------------------------|------------------|-----------------|
| Doanh thu thuần | 21.789.672.307 | 26.011.482.420 |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | (15.170.800.597) | (5.623.216.237) |
| Lợi nhuận khác | 1.612.601 | (48.256.179) |
| Lợi nhuận trước thuế | (15.169.187.996) | (5.671.472.416) |
| Lợi nhuận sau thuế | (15.169.187.996) | (5.671.472.416) |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | (2.697) | (1.008) |

- Các chỉ tiêu khác: (Tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất).

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

| STT | Các chỉ tiêu | Đơn vị | Năm 2017 | Năm 2018 | Ghi chú |
|-----|--|--------|----------|----------|---------|
| 1 | Chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn | Lần | 0,2 | 0,2 | |
| | + Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn | Lần | 0,2 | 0,17 | |
| 2 | Chỉ tiêu về cơ cấu vốn + Hệ số: Nợ/Tổng tài sản | % | 0,9 | 0,9 | |
| | + Hệ số: Nợ/Vốn chủ sở hữu | % | 7,6 | 3,5 | |
| 3 | Chỉ tiêu về năng lực hoạt động + Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân | | 17,7 | 15,2 | |
| | + Doanh thu thuần/Tổng tài sản | Lần | 0,3 | 0,4 | |

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần: Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 5.625.000 cổ phần, trong đó:

- cổ phiếu phổ thông: 5.625.000 cổ phần, mệnh giá 10.000đồng/ cổ phần.

- Cổ phiếu khác (cổ phiếu quỹ, cổ phiếu ưu đãi...): Không có

- Tổng số trái phiếu đang lưu hành: Không có

b) Cơ cấu cổ đông: *Nêu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (Cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác.*

c). Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi

d).Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có giao dịch cổ phiếu quỹ

e).Các chứng khoán khác: Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

- *Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:*

So với kế hoạch đề ra thì hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty không đạt được do các yếu tố chính sau:

- Doanh thu mảng đào tạo, sát hạch lái xe giảm 4.693.206.180 đồng. Nguyên nhân: Năm 2018 chưa xin cấp phép tăng lưu lượng được mảng đào tạo lái xe hạng B1 số tự động. Ngoài ra, trong năm có các chính sách mới liên quan tới mảng đào tạo, sát hạch khiến lượng học viên tham gia học lái xe các hạng A1, hạng C bị giảm.

- Doanh thu mảng sản xuất viên gổ nén giảm 3.582.479.400 đồng. Nguyên nhân: Các khó khăn trong khâu nhập nguyên liệu đầu vào khiến Nhà máy chưa chủ động được phần đầu vào phục vụ việc sản xuất dẫn đến sản lượng giảm so với kế hoạch 1.420 tấn.

- Chi phí tài chính tăng do khi lập kế hoạch tính toán phần lãi vay thấp hơn thực tế 854.739.453 đồng.

- Ngoài ra, do tăng chi phí đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, tuyển dụng và tập huấn đội ngũ giáo viên nhằm đáp ứng đúng với quy định mới cũng khiến 1 phần chi phí tăng lên.

3. *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:* Năm 2018, nhằm tiết giảm tối đa chi phí trong đó có chi phí nhân viên quản lý, Ban Giám đốc đã cơ cấu và bố trí bộ máy nhỏ gọn, các vị trí có khả năng kiêm nhiệm và hỗ trợ công việc cho nhau.

4. *Kế hoạch phát triển trong tương lai:*

Trên cơ sở cơ cấu lại danh mục đầu tư theo định hướng nêu trên, Ban Giám đốc Công ty xin đưa ra Kế hoạch doanh thu - lợi nhuận của Công ty năm 2018 làm định hướng cho các hoạt động của Công ty năm 2019.

Bảng tổng hợp kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019:

ĐVT: đồng

| TT | Nội dung | Tổng cộng | Ghi chú |
|------------|---|-----------------------|----------------|
| I | Doanh thu | 39.378.938.000 | |
| 1 | Đào tạo | 27.015.600.000 | |
| 2 | Cho Thuê cơ sở vật chất sát hạch và xe chíp | 2.873.338.000 | |
| 3 | Viên gỗ nén | 9.490.000.000 | |
| II | Giá vốn | 34.716.153.776 | |
| 1 | Đào tạo: | 21.395.690.400 | |
| 2 | Cho Thuê cơ sở vật chất sát hạch và xe chíp | 3.839.163.376 | |
| 3 | Viên gỗ nén | 9.481.300.000 | |
| III | Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 4.662.784.224 | |
| 1 | Từ dự án đào tạo, sát hạch lái xe | 4.654.084.224 | |
| 2 | Từ dự án viên gỗ nén | 8.700.000 | |
| IV | Chi phí tài chính | 3.696.000.000 | |
| V | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 7.488.000.000 | |
| 1 | Chi phí QLDN Văn phòng Trường | 3.132.000.000 | |
| 2 | Chi phí Văn phòng Công ty | 1.956.000.000 | |
| 3 | Trích lập dự phòng giảm giá đầu tư (đối với các khoản đầu tư không hiệu quả: Dự án thủy điện Nậm Xây Nội 1 và dự án thủy điện Nậm Xe) | 2.400.000.000 | |
| VI | Kết quả Kinh doanh | -6.521.215.776 | |

❖ **Các mục tiêu chính năm 2019:**

- **Các giải pháp thực hiện:** Để đảm bảo kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra, Ban giám đốc Công ty sẽ thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

- Tăng cường công tác quản lý nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ của các bộ phận, cá nhân.

- Đối với mảng đào tạo và sát hạch lái xe: Ổn định tổ chức, tiếp tục tăng cường công tác tuyển sinh bằng việc nâng cao chất lượng đào tạo, tăng cường việc liên kết đào tạo. Tiếp tục nghiên cứu để thực hiện việc mở thêm hạng đào tạo, sát hạch B1 số tự động đồng thời tăng lưu lượng đào tạo các hạng B2 và hạng C trên 1.000 học viên.

- Đối với xưởng sản xuất viên gỗ nén và các sản phẩm từ gỗ:

+ Tiếp tục chuẩn hóa quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn 5S.

+ Nghiên cứu và đa dạng hóa sản phẩm đầu ra.

+ Nâng cao chất lượng và đa dạng hóa sản phẩm đầu ra, mở rộng thị trường trong và ngoài nước.

+ Liên kết với các đơn vị sản xuất trong khu vực nhằm tìm kiếm tiến tới làm chủ đơn hàng thương mại tạo điều kiện cho sản xuất phát triển bền vững.

+ Mở rộng và tăng cường tìm kiếm nguyên liệu đầu vào cho sản xuất tại các khu vực lân cận.

- Đối với các dự án góp vốn: Tiếp tục nghiên cứu để cơ cấu lại danh mục đầu tư, thanh khoản các dự án đầu tư đã lâu và không hiệu quả để tập trung nguồn lực vào các dự án có hiệu quả hơn.

- Đối với khoản nợ vay của Sở giao dịch I - Ngân hàng phát triển Việt Nam: Công ty tiếp tục nghiên cứu và trình các phương án xin cơ cấu lại khoản vay để giảm bớt khó khăn về tài chính.

5. *Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)- (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần).*

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Qua quá trình hoạt động năm 2018, Hội đồng quản trị có những nhận xét, đánh giá như sau:

- Hội đồng Quản trị luôn bám sát Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2018 để chỉ đạo Ban điều hành thực hiện đầy đủ các nội dung của Nghị quyết;

- Thành viên Hội đồng quản trị đoàn kết, có phương pháp làm việc dân chủ, luôn bàn bạc để đi đến thống nhất cao các chủ trương, nghị quyết; đồng thời phối hợp tốt với Ban Giám đốc giải quyết công việc trôi chảy, nhanh chóng và đúng quy định;

- Hội đồng quản trị tiếp tục thống nhất không nhận thù lao trong năm 2018 để giảm thiểu gánh nặng tài chính cho Công ty;

- Hội đồng quản trị tích cực tìm kiếm và giới thiệu các cơ hội đầu tư mới, các đối tác mới để Ban Giám đốc nghiên cứu thực hiện

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Trong năm 2018, dưới sự chỉ đạo và giám sát của HĐQT, Ban Giám đốc đã tập trung cố gắng triển khai tổ chức đồng bộ nhiều phương án, giải pháp sản xuất kinh doanh nhằm phấn đấu thực hiện hoàn thành các mục tiêu của Công ty đã được ĐHCĐ thông qua. Tuy nhiên do tình hình kinh tế- xã hội quá khó khăn, các chi phí cho mục đích kinh doanh tăng cao. Đặc biệt do khoản trích lập dự phòng đối với các khoản đầu tư và chứng khoán cho nên chưa mang lại kết quả khả quan, nhưng về cơ bản công tác chỉ đạo điều hành của Ban Giám đốc đã đạt được một số kết quả nhất định.

Năm 2018, HĐQT yêu cầu Ban Giám đốc cần tăng cường quản lý đối với các dự án, bằng mọi giải pháp điều hành để đảm bảo các hoạt động sản xuất kinh doanh mang lại lợi nhuận cho Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị thống nhất kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 do Ban giám đốc công ty đề xuất, tập trung nghiên cứu đầu tư dự án đầu tư nhà máy viên gỗ nén tại Hòa Bình, từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD của công ty;

- Hội đồng quản trị sẽ thường xuyên theo dõi, chỉ đạo, hỗ trợ Ban Giám đốc để thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2019;

- Tổ chức các phiên họp HĐQT định kỳ để thảo luận, thông qua các báo cáo, kế hoạch sản xuất kinh doanh, các tờ trình của Ban Giám đốc để giải quyết kịp thời các đề xuất và nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong trường hợp cần thiết, HĐQT sẽ tổ chức các phiên họp bất thường để giải quyết, xử lý các phát sinh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

- Tiếp tục tìm kiếm, giới thiệu các cơ hội đầu tư tốt để Ban Giám đốc nghiên cứu triển khai. Với tình hình sản xuất kinh doanh năm 2019 còn nhiều khó khăn, Hội đồng quản trị thống nhất sẽ tiếp tục không nhận thù lao trong năm 2019.

V. Quản trị công ty (Tổ chức chào bán trái phiếu ra công chúng hoặc niêm yết trái phiếu không phải là công ty đại chúng không bắt buộc phải công bố các thông tin tại mục này).

1. Hội đồng quản trị:

a). Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập, thành viên không điều hành và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên hội đồng quản trị do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác).

Hội đồng Quản trị bao gồm:

| ST T | Họ và tên | Chức vụ | Số lượng cổ phần sở hữu | Tỷ lệ (%) |
|---------|------------------------|----------------------------|-------------------------------|-----------|
| 1 | Ông Nguyễn Văn Anh | Chủ tịch Hội đồng quản trị | 157,200 | 2,79% |
| 2 | Ông Dương Văn Sơn | Ủy viên Hội đồng quản trị | 8,000 | 0,14% |
| 3 | Ông Lại Thế Vĩnh | Ủy viên Hội đồng quản trị | 1,000 | 0,02% |
| 4 | Ông Nguyễn Thành Trung | Ủy viên Hội đồng quản trị | 0 | 0 |
| 5 | Ông Trần Mạnh Hùng | Ủy viên Hội đồng quản trị | 70 | 0,00% |

b). Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c). Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|------------------------------|-----------|--|
| 1 | 01/NQ-ĐHCD-VPC | 27/4/2018 | - Đánh giá, thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017, bàn phương hướng thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018. - Thống nhất các nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018. |
| 2 | 01/QĐ-HĐQT-VPC | 01/5/2018 | Bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2018-2022 |

d). Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:

Tham gia tất cả các cuộc họp của HĐQT và theo dõi, giám sát công tác quản lý của Ban Giám đốc.

e). Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

f). Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về Quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

2. Ban Kiểm soát:

a). Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành).

Ban kiểm soát bao gồm:

| ST | Họ và tên | Chức vụ | Số lượng cổ phần sở hữu | Tỷ lệ (%) |
|----|-----------------------|--------------------------|-------------------------|-----------|
| 1 | Ông Nguyễn Văn Sáng | Trưởng Ban Kiểm soát | 0 | 0% |
| 2 | Ông Phạm Thế Anh | Thành viên Ban Kiểm soát | 0 | 0% |
| 3 | Bà Nguyễn Thị Vân Anh | Thành viên Ban Kiểm soát | 0 | 0% |

b). Hoạt động của Ban kiểm soát: (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát, nội dung và kết quả của các cuộc họp).

- Thực hiện giám sát hoạt động và việc tuân thủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty đối với HĐQT, Ban điều hành trong việc quản lý, điều hành công ty;
- Tham gia các cuộc họp của Ban lãnh đạo VPC về kế hoạch kinh doanh năm và báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch năm;
- Kiểm soát các báo cáo tài chính hàng quý, sáu tháng và báo cáo năm, nhằm đánh giá tính hợp lý và chính xác của các số liệu tài chính trước khi đệ trình Hội đồng Quản trị;
- Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập;
- Kiểm soát việc chấp hành chế độ chi tiêu nội bộ tại Công ty;
- Các công việc khác theo quy định của Hội đồng Quản trị, quy định của Điều lệ Công ty.

Trong năm 2018, BKS được cung cấp đầy đủ thông tin về các quyết định của HĐQT, ban điều hành, đồng thời nhận được sự hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát của mình.

HĐQT và BKS luôn có sự trao đổi thông tin trong các vấn đề liên quan đến định hướng của VPC, bám sát nhiệm vụ được giao.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a). Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: Không

b). Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không

c). Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không phát sinh

d). Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định của pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty): Không phát sinh

VI. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến kiểm toán:



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 4, ngõ 122 Phố Vương Thừa Vũ, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: 043 5.626.614 - Fax: 043 5.626.613 - E-mail: info@v-power.vn - Website: http://www.v-power.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam

KÍNH GỬI: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC, CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VIỆT NAM

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam được lập ngày 29/03/2019 từ trang 06 đến trang 38 gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Không nhằm phủ định ý kiến nêu trên. Chúng tôi lưu ý người đọc đến thuyết minh số 33 của phần thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 31/12/2018 chỉ tiêu "Nợ ngắn hạn" lớn hơn "Tài sản ngắn hạn" trên bảng cân đối kế toán 36.966.416.012 VND và lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh lũy kế đang bị âm 63.472.183.680 VND. Khả năng hoạt động liên tục của Công ty trong tương lai phụ thuộc đáng kể vào kết quả kinh doanh cũng như kết quả thương thảo với các nhà đầu tư và các nhà cung cấp về giá hạn thời gian trả nợ, tài trợ vốn cho các hoạt động kinh doanh của Công ty. Báo cáo tài chính này chưa bao gồm bất kỳ sự điều chỉnh nào được xem là cần thiết đối với sự phân loại tài sản hoặc công nợ nếu Công ty không còn khả năng tiếp tục hoạt động. Vì vậy, báo cáo tài chính này vẫn được lập trên giả định Công ty hoạt động liên tục.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long - T.D.K với ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần và vấn đề nhấn mạnh về khả năng hoạt động liên tục.

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2019

Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long - T.D.K


NGUYỄN TIẾN THÀNH - PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1706-2018-045-1


NGUYỄN QUÝ TRỌNG - KIỂM TOÁN VIÊN
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 4328-2018-045-1

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Toàn văn báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty được đăng tải trên website của Công ty theo địa chỉ: www.v-power.vn.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Ủy ban CK nhà nước;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH


NGUYỄN VĂN ANH